SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:2788 /YCBG-BV

Hưng Yên, ngày 23 tháng 11 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Căn cứ Biên bản Hội đồng mua sắm, đấu thầu ngày 18/11/2026 về việc thống nhất một số nội dung liên quan đến công tác đấu thầu, mua sắm;

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói: **Dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị phòng xét nghiệm năm 2027** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

CN. Phạm Thị Hà, số điện thoại liên hệ: 0963.355.618.

Email liên hệ: *quanlydauthau.bvdktinhthaibinh@gmail.com*

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Tiếp nhận trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (qua website *https://muasamcong.mof.gov.vn/*)

Tài liệu báo giá bao gồm:

- Báo giá: nhập thông tin theo mẫu trên hệ thống;

- Tài liệu liên quan đến dịch vụ, hồ sơ pháp lý: đính kèm tại mục Tài liệu khác trên hệ thống.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày 25/11/2026 đến ngày 01/12/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 01/12/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục Dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị phòng xét nghiệm năm 2027 *(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình.

3. Thời gian thực hiện gói thầu dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.

- Thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu.

5. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi kèm giấy tờ bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Tài liệu liên quan đến dịch vụ;… trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình kính mời đại diện các đơn vị cung cấp dịch vụ tại Việt Nam tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trang thông tin điện tử của Bệnh viện;
- Lưu: VT, VTTBYT, TCKT, HĐMS

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH

Nguyễn Đức Thái

PHỤ LỤC:
DANH MỤC DỊCH VỤ HIỆU CHUẨN THIẾT BỊ PHÒNG XÉT NGHIỆM NĂM 2027

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 2788/YCBG-BV ngày 23 tháng 11 năm 2026)

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
	Thiết bị của khoa Huyết học truyền máu			
1	Hiệu chuẩn Nhiệt kế thủy tinh – thủy ngân	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức 2°C và 8°C	Cái	11
2	Hiệu chuẩn Nhiệt ẩm kế	- Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức 20 °C và 25 °C - Hiệu chuẩn độ ẩm ở mức 60%	Cái	6
3	Hiệu chuẩn Pipet 10 – 200 µL	Hiệu chuẩn pipet ở mức 50µL và 150µL	Cái	1
4	Hiệu chuẩn Pipet 100 – 1000 µL	Hiệu chuẩn pipet ở mức 450µL và 1000µL	Cái	1
5	Hiệu chuẩn Máy ly tâm	Hiệu chuẩn ở mức:1000 vòng/phút và 5000 vòng/phút	Cái	2
6	Hiệu chuẩn Tủ âm sâu	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức -60 °C	Cái	1
7	Hiệu chuẩn Tủ âm sâu	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức -80 °C	Cái	1
8	Hiệu chuẩn Tủ bảo quản sinh phẩm, lưu trữ bệnh phẩm	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở 1 mức trong khoảng từ 2°C và 6°C	Cái	4
9	Hiệu chuẩn Tủ trữ máu	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở 1 mức trong khoảng từ 2°C và 4°C	Cái	3
	Thiết bị của khoa Hóa sinh			
1	Hiệu chuẩn Máy ly tâm	Hiệu chuẩn tốc độ các mức: 1500 vòng/2 phút, 2000 vòng/2 phút, 3500 vòng/ 5 phút, 4000 vòng/5 phút	Cái	03
2	Hiệu chuẩn Tủ lạnh bảo quản hóa chất	Hiệu chuẩn nhiệt độ 1 mức trong khoảng từ 2°C đến 8°C	Cái	02
3	Hiệu chuẩn Tủ lạnh bảo quản hóa chất	Ngăn mát: Hiệu chuẩn nhiệt độ 1 mức trong khoảng từ 2°C đến 8°C Ngăn đông: Hiệu chuẩn nhiệt độ 1 mức trong khoảng từ -20°C đến 0°C	Cái	01

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
4	Hiệu chuẩn Tủ đông bảo quản hóa chất	Hiệu chuẩn nhiệt độ 1 mức trong khoảng từ -20^{o}C đến 0^{o}C	Cái	01
5	Hiệu chuẩn Tủ an toàn sinh học	- Thử nghiệm độ rò rỉ - Thử nghiệm hình thái dòng khí - Thử nghiệm tiếng ồn - Thử nghiệm tốc độ gió vào - Thử nghiệm tốc độ xuống - Thử nghiệm độ rọi ánh sáng khả kiến - Thử nghiệm cường độ bức xạ	Cái	01
6	Hiệu chuẩn Nhiệt ẩm kế	- Hiệu chuẩn nhiệt độ 3 mức từ 18^{o}C đến 32^{o}C - Hiệu chuẩn độ ẩm 3 mức từ 40 - 80%	Cái	04
7	Hiệu chuẩn Nhiệt kế thủy tinh- thủy ngân	Hiệu chuẩn nhiệt độ từ -20^{o}C đến 0^{o}C	Cái	01
8	Hiệu chuẩn Nhiệt kế thủy tinh- thủy ngân	Hiệu chuẩn nhiệt độ từ 2^{o}C đến 8^{o}C	Cái	03
9	Hiệu chuẩn Pipet 10-100µL	Hiệu chuẩn tối thiểu ba mức: 10µL, 50µL, 100µL	Cái	02
10	Hiệu chuẩn Pipet 100-1000µL	Hiệu chuẩn tối thiểu ba mức: 100µL, 500µL, 1000µL	Cái	03
11	Hiệu chuẩn Pipet 500-5000µL	Hiệu chuẩn tối thiểu ba mức: 500µL, 3000µL, 5000µL	Cái	01
12	Hiệu chuẩn Pipet 50-200µL	Hiệu chuẩn tối thiểu ba mức: 50µL, 100µL, 200µL	Cái	01
13	Hiệu chuẩn Pipet 500µL	Hiệu chuẩn mức: 500µL	Cái	01
	Thiết bị của khoa Vi sinh			
1	Hiệu chuẩn Nhiệt kế thủy tinh - thủy ngân	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức -20^{o}C, -10^{o}C.	Cái	02
2	Hiệu chuẩn Nhiệt kế thủy tinh - thủy ngân	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức 2,5,8^{o}C	Cái	04
3	Hiệu chuẩn Nhiệt ẩm kế	- Hiệu chuẩn nhiệt độ từ 18 - 32^{o}C. - Hiệu chuẩn độ ẩm từ 40 – 80%	Cái	03
4	Hiệu chuẩn Pipet 100-1000µL	Hiệu chuẩn tối thiểu 3 mức : 100µL, 500µL, 1000µL	Cái	02
5	Hiệu chuẩn Pipet 10-100µL	Hiệu chuẩn tối thiểu 3 mức: 10µL, 50 µL, 100µL	Cái	01

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
6	Hiệu chuẩn Pipet 20-200µL	Hiệu chuẩn tối thiểu 3 mức: 20 µL, 100µL, 200µL	Cái	03
7	Hiệu chuẩn Pipet 0,2-2µL	Hiệu chuẩn tối thiểu 3 mức: 0,2µL, 1µL, 2µL	Cái	01
8	Hiệu chuẩn Pipet 1-10µL	Hiệu chuẩn tối thiểu 3 mức: 1µL,5 µL, 10µL	Cái	01
9	Hiệu chuẩn Pipet 2-20µL	Hiệu chuẩn tối thiểu 3 mức: 2µL, 10µL, 20µL	Cái	02
10	Hiệu chuẩn Pipet 5-50µL	Hiệu chuẩn tối thiểu 3 mức : 5µL, 25µL,50µL	Cái	01
11	Hiệu chuẩn Cân phân tích	Hiệu chuẩn tối thiểu 3 mức : 0,1g, 20g, 100g	Cái	01
12	Hiệu chuẩn Tủ sấy	Hiệu chuẩn 3 mức: 100^0C, 120^0 C ,180^0C	Cái	01
13	Hiệu chuẩn Nồi hấp tiệt trùng	Hiệu chuẩn mức 121^0C	Cái	01
14	Hiệu chuẩn Tủ bảo quản	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở 2 mức 2^0 , 8^0C	Cái	02
15	Hiệu chuẩn Tủ bảo quản	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở 3 mức -20^0 ,2^0 , 8^0C	Cái	01
16	Hiệu chuẩn Tủ ấm thường	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở 30^0C	Cái	01
17	Hiệu chuẩn Tủ ấm thường	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở 35^0C	Cái	01
18	Hiệu chuẩn Tủ ấm thường	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở 37^0C	Cái	01
19	Hiệu chuẩn Tủ ấm CO_2	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức 37^0 C	Cái	01
20	Hiệu chuẩn Tủ âm sâu	Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức -70^{o}C	Cái	01
21	Hiệu chuẩn Máy ly tâm thường	Hiệu chuẩn tốc độ mức: 3000, 4500vòng/ phút	Cái	01
22	Hiệu chuẩn Máy ly tâm lạnh	- Hiệu chuẩn nhiệt độ ở 2^0 và 8^0 - Hiệu chuẩn tốc độ ở mức 8000 vòng/phút và 14000 vòng/phút	Cái	01
23	Hiệu chuẩn Tủ an toàn sinh học	Thử nghiệm	Cái	04
24	Hiệu chuẩn Tủ sạch	Thử nghiệm	Cái	02
25	Hiệu chuẩn Máy ủ lắc	- Hiệu chuẩn nhiệt độ ở mức 37^0 C - Hiệu chuẩn tốc độ vòng lắc: 100 vòng/phút	Cái	01

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
	Thiết bị của Phòng Vật tư – Thiết bị y tế			
1	Hiệu chuẩn Nhiệt ẩm kế	- Hiệu chuẩn nhiệt độ từ 18^0C đến 32^0C - Hiệu chuẩn độ ẩm từ 40 – 80%	Cái	1
2	Hiệu chuẩn Nhiệt kế thuỷ tinh, thuỷ ngân	Hiệu chuẩn từ 2^0C đến 8^0C	Cái	2
3	Hiệu chuẩn Tủ bảo quản sinh phẩm, lưu trữ	Hiệu chuẩn 1 điểm từ 2^0C đến 8^0C	Cái	2